TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TAI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2024/HC-PT
Ngày: 08-3-2024
Về việc khiếu kiện Quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Lợi

Bà Lê Thị Thúy Bình .

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 849/2023/TLPT-HC ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc "*khiếu kiện Quyết định hành chính*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2023/HC-ST ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh HB bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1469/2024/QĐPT-HC ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Người khởi kiện:* Bà Đinh Thị S, sinh năm 1960; có mặt.

Địa chỉ: Số nhà 321, đường LTT, tổ 8, phường TT, thành phố HB, tỉnh HB.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thu H; địa chỉ: CT4Vimeco, P2505, TM, phường TH, quận CG, thành phố HN; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

- Bà Nguyễn Bích N1 và bà Nguyễn Thị D - Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Bích N1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh HB; địa chỉ: Văn phòng Luật sư Nguyễn Bích N1 – Tổ 14, Ngõ 44, TQC, phường TL, thành phố HB; có mặt.

- Ông Nguyễn Văn C và ông Dương Văn N2 - Luật sư Công ty Luật TNHH Nguyễn C thuộc Đoàn Luật sư thành phố HN địa chỉ: Số 52 phố QS, phường HB, quận HK, thành phố HN; có mặt.

* *Người bị kiện:*

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) tỉnh HB.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Quách Tất L – Phó Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Phương Đ - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh HB; có mặt.

- Chủ tịch và UBND thành phố HB, tỉnh HB.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh T1 – Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố HB, tỉnh HB; có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ủy ban nhân dân phường TT, thành phố HB, tỉnh HB; vắng mặt.

- Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố HB, tỉnh HB.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T2 – Cán bộ Trung tâm; có mặt.

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố HB, tỉnh HB.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Nguyễn Xuân T2 – Phó Giám đốc Ban quản lý dự án; có mặt

+ Ông Phạm Văn B – Cán bộ Ban quản lý dự án; có mặt.

- Ông Trần Đức C, sinh năm 1957; Chị Trần Thanh P, sinh năm 1989; chị Trần Thanh D1, sinh năm 1994; Anh Trần Tuấn A1 sinh năm 2001. Cùng địa chỉ: SN 321, đường LTT, tổ 8, phường TT, TP HB, tỉnh HB.

- Ông Trần Đức C, chị Trần Thanh P, chị Trần Thanh D, anh Trần Tuấn A1 ủy quyền cho: Bà Đinh Thị S, SN 1960. Địa chỉ: SN 321, đường LTT, tổ 8, phường TT, thành phố HB, tỉnh HB; vắng mặt.

- Bà Lê Thụy A2. Trú tại: Số nhà 8, tổ 11 phường TT, thành phố HB, tỉnh HB; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2023 của bà Đinh Thị S quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện bà Đinh Thị S trình bày:***

Hai gian nhà của gia đình bà được công ty xây dựng CTN xây dựng năm 1982, đến ngày 01/12/1995, chúng tôi được Tổng công ty xây dựng thủy điện HB giao quyền quản lý và sử dụng nhà ở thuộc lán trại của công trường theo Quyết định số 560/TCTVP ngày 01/12/1995 do tổng giám đốc Hứa Vĩnh T3 ký, đến ngày 28/12/1995, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 853/TTG đối với nội dung giải quyết đất ở và nhà ở cho công nhân đã tham gia xây dựng thủy điện HB, hiện đang ở nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, nay được quyền sử dụng đất gắn liền với nhà ở thuộc khu vực bờ trái sông Đà.

Năm 2000, bà Lê Thụy A2 chuyển nhượng hai gian nhà cấp 4 theo Quyết định số 560/TCTVP ngày 01/12/1995 cho bà và chồng bà là ông Trần Đức C. Đến năm 2002, Đoàn đo đạc 853 của Trung ương về phối hợp với tỉnh HB khảo sát đo đạc hiện trạng nhà ở và đất ở của các hộ công nhân tham gia xây dựng thủy điện HB, đến ngày 30/6/2006, UBND thị xã HB nay là UBND thành phố HB cấp 2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Thụy A2: Thửa số 13 tờ bản đồ 28 và thửa 14 tờ bản đồ 28 (mỗi thửa: diện tích 96m^2 tài sản gắn liền với đất nhà cấp 4 diện tích xây dựng 32m^2) tại địa chỉ: Tổ 8, phường TT, thành phố HB, tỉnh HB.

Đến ngày 15/7/2008, gia đình bà nhận chuyển nhượng thêm của bà Phạm Thị D2 khoảng 130m^2 đất trồng rau, mua bán bằng giấy viết tay, phần đất này chưa được cấp giấy chứng nhận, trước đây là sân bê tông được bà D2 đổ đất trồng rau, diện tích này ở phía sau giáp với thửa đất nhận chuyển nhượng của bà Lê Thụy A2.

Năm 2016, gia đình bà làm thủ tục sang tên chính chủ hai thửa đất nhận chuyển nhượng của bà Lê Thụy A2 sang tên ông Trần Đức C. Ngày 9/6/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh HB cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Đức C 2 thửa đất: Thửa đất số 13, tờ bản đồ số 28, diện tích 96m^2 và thửa đất số 14 tờ bản đồ số 28, diện tích 96m^2, tại địa chỉ thửa đất tổ 8, phường TT, thành phố HB, tỉnh HB, tài sản gắn liền với đất, nhà ở nhà cấp 4 diện tích xây dựng 65,3m^2.

Năm 2019, UBND thành phố HB thực hiện dự án nâng cấp mở rộng đường LTT, phường TT. Tháng 8/2021, gia đình bà nhận được bảng dự toán bồi thường về đất và tài sản tài trên đất. Tài sản trên đất gồm có đất ở: 34,7m^2, thành tiền 347.000.000 đồng, tài sản kiến trúc (nhà 01 tầng tường 220 mái lợp tôn lạnh, nền lát gạch, bán mái trước lợp tôn LD, tường bao xây gạch đỏ, mặt tiền ốp gạch thành tiền 249.210.125 đồng; cây cối hoa màu 763.000 đồng tổng cộng 596.973.925 đồng(kèm theo bảng chi tiết dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 02 ngày 07/09/2020).

Ngày 27/9/2021, Chủ tịch UBND thành phố HB ban hành Quyết định số 4738/QĐ-UBND (viết tắt là Quyết định số 4738/QĐ-UBND) duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án cải tạo nâng cấp đường LTT đoạn từ nút giao với đường NVT đến nút giao đường HB (đợt 6) thì ông Trần Đức C (chồng bà) không được bồi thường về đất, chỉ được bồi thường hỗ trợ tài sản vật kiến trúc trên diện tích 34,7m^2 (quán bán hàng cải tạo trên nền nhà cũ) là 305.319.696 đồng, bồi thường về cây cối hoa màu là 763.800 đồng, tổng cộng 306.083.496 đồng; gia đình bà chưa nhận tiền bồi thường.

Không đồng ý với Quyết định số 4738/QĐ-UBND trên, gia đình bà có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố HB, Quyết định số 4179/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Chủ tịch UBND thành phố về việc giải quyết khiếu nại: *"hộ gia đình bà Đinh Thị S sử dụng diện tích đất 34,7m^2 thuộc hành lang giao thông, không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ gia đình; khi Nhà nước thu hồi đất thì hộ gia đình không đủ điều kiện được bồi thường về đất, chỉ được bồi thường về tài sản trên đất. Việc UBND thành phố HB ban hành Quyết định số 4738/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 không tính bồi thường về đất hành lang giao thông cho hộ gia đình bà Đinh Thị S là đúng và giữ nguyên Quyết định số 4738 của UBND thành phố HB"*.

Bà khiếu nại Quyết định số 4179/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Chủ tịch UBND thành phố HB, ngày 5/1/2023, Chủ tịch UBND tỉnh HB ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 26/QĐ-UBND: "*Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 4179/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của chủ tịch UBND thành phố HB"*.

Sau đó bà đã có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh HB và yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 4738/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND thành phố HB; hủy Quyết định số 4179/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của chủ tịch UBND thành phố HB; hủy Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 5/1/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh HB;

- Buộc UBND thành phố HB ban hành quyết định thu hồi 34,7m^2 đất ở và bồi thường giá trị 34,7m^2 đất ở theo bảng giá đất năm 2023.

Căn cứ yêu cầu được bồi thường về đất: Nguồn gốc đất được nhà nước cấp có thu tiền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cơ sở Quyết định số 853/TTG ngày 28/12/1995 của Thủ tướng Chính phủ đã cấp cho bà Lê Thụy A2, còn nguyên trạng nhà gắn liền với đất, bề mặt tiếp giáp với đường LTT.

**** Người bị kiện là UBND thành phố HB trình bày:***

Nguồn gốc và quá trình quản lý, sử dụng đất của hộ gia đình bà Đinh Thị S: Hộ gia đình bà S nhận chuyển nhượng từ bà Lê Thụy A2 với nguồn gốc là đất chuyên dùng phục vụ xây dựng nhà máy thủy điện HB, cụ thể: Năm 1995, bà Lê Thụy A2 được giao quyền quản lý và sử dụng 02 gian nhà với diện tích là 32m^2 thuộc dãy căng tin (đại lý tạp hóa) do Công ty xây dựng công trình ngầm xây dựng năm 1990 (*tại Quyết định số 26 CN/HC ngày 20/7/1995 của Công ty xây dựng công trình ngầm thuộc Tổng công ty xây dựng thủy điện sông Đà và Quyết định số 4560 TCT/VP ngày 01/12/1995 của Tổng công ty xây dựng sông Đà*). Năm 2002, đo đạc địa chính chính quy phường TT, thửa đất số 13 có diện tích 64,5m^2, thửa 14 có diện tích 65,4m^2, tổng diện tích 02 thửa là 129,9m^2.

Thực hiện Quyết định số 853/TTg ngày 28/12/1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với cán bộ, công nhân viên tham gia xây dựng công trình thủy điện HB (sau đây gọi tắt là Quyết định số 853/TTg), UBND tỉnh HB ban hành quyết định về việc miễn giảm tiền sử dụng đất cho các hộ tham gia xây dựng công trình thủy điện HB tại phường TT, thị xã HB, trong đó có hộ bà Lê Thụy A2. Tại Quyết định số 824/QĐ-UB ngày 19/5/2005 có hộ gia đình được phê duyệt với diện tích là 129,9m^2, xét đề nghị của bà Lê Thụy A2 về việc xác định diện tích theo hiện trạng, tại Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 18/01/2006 đã ban hành điều chỉnh với diện tích là 192m^2 (phần diện tích đất tăng thêm so với bản đồ địa chính là sân của Đội xe có vị trí ở phía sau, năm 1994 các đơn vị chuyển đi xây dựng công trình khác, hộ gia đình cải tạo làm vườn, đất thuộc thửa đất số 256, chưa cấp cho hộ gia đình, cá nhân nào, do UBND phường quản lý).

Ngày 30/10/2006, hộ gia đình bà Lê Thụy A2 được UBND thị xã HB (nay là UBND thành phố HB) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) tại thửa đất số 13 với diện tích 96m^2 và GCNQSDĐ tại thửa đất số 14, với diện tích 96m^2; mục đích sử dụng là đất ở, thuộc tờ bản đồ số 28, phường TT. Tổng diện tích 02 thửa đất là 192m^2, hộ gia đình đã nộp tiền sử dụng đất theo quy định. Hồ sơ cấp GCNQSDĐ của hộ bà Lê Thụy A2 tại Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất theo hiện trạng tháng 8/2002, thì diện tích đất thửa 13 và thửa 14 có tổng diện tích 192m^2 đã trừ hành lang giao thông. Đối chiếu với Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất theo hiện trạng tháng 8/2002, thì sơ đồ, diện tích đất trùng

khớp với hồ sơ và GCNQSDĐ được cấp. Trên GCNQSDĐ cấp cho bà Lê Thụy A2 không có phần đất thuộc hành lang giao thông.

Ngày 13/4/2016, hộ gia đình bà Lê Thụy A2 chuyển nhượng quyền sử dụng 02 thửa đất trên cho ông Trần Đức C (chồng bà Đinh Thị S). Ngày 09/6/2016, ông Trần Đức C được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh HB cấp GCNQSDĐ. Theo trích đo ngày 04/3/2016 của Văn phòng đăng ký đất đai thì các thửa đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Đức C nằm ngoài hành lang giao thông.

Công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng công trình cải tạo, nâng cấp đường LTT (đoạn từ nút giao với đường NVT đến nút giao đường HB) đợt 6:

Công trình cải tạo, nâng cấp đường LTT *(đoạn từ nút giao với đường NVT đến nút giao đường HB)* được UBND tỉnh HB phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 12/10/2018; phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định 2560/QĐ-UBND ngày 30/10/2018.

Ngày 22/5/2019, UBND thành phố HB ban hành Thông báo số 45/TB-UBND về việc thu hồi đất thực hiện công trình cải tạo, nâng cấp đường LTT *(đoạn từ nút giao với đường NVT đến nút giao đường HB)*. UBND thành phố HB đã thực hiện kiểm kê đất, tài sản trên đất và thực hiện các trình tự giải phóng mặt bằng theo quy định.

Theo trích đo hiện trạng thửa đất hộ gia đình bà Đinh Thị S đang sử dụng thuộc công trình cải tạo nâng cấp đường LTT do Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh HB đo đạc ngày 22/7/2021. Hộ gia đình bà Đinh Thị S có diện tích 35,4m^2 (thửa 13 là 17,8m^2, thửa 14 là 17,6m^2), đang sử dụng để kinh doanh, bán hàng, là đất thuộc phạm vi hành lang giao thông không nằm trong diện tích đất đã cấp GCNQSDĐ cho hộ gia đình.

Ngày 27/9/2021, UBND thành phố HB ban hành Quyết định số 4738/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình cải tạo, nâng cấp đường LTT(đoạn từ nút giao với đường NVT đến nút giao đường HB) đợt 6. Theo đó hộ gia đình bà Đinh Thị S không được bồi thường về đất mà chỉ được hỗ trợ về tài sản (kiến trúc và hoa màu trên đất) với tổng số tiền 306.083.496 đồng, trong đó: Tài sản vật kiến trúc 305.319.696 đồng; hoa màu trên đất 763.800 đồng.

UBND thành phố HB đã tiến hành chi trả tiền hỗ trợ tài sản cho hộ gia đình. Tuy nhiên, hộ gia đình không đồng ý nhận tiền hỗ trợ với lý do Nhà nước chưa bồi thường về đất.

Việc xác định mốc ranh giới theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ và toạ độ phần đất thu hồi thực hiện công trình cải tạo, nâng cấp đường LTT:

Ngày 14/11/2022, Thanh tra tỉnh HB phối hợp cùng Văn phòng đăng ký đất đai, UBND phường TT tiến hành kiểm tra tọa độ phần đất thu hồi thực hiện công trình cải tạo, nâng cấp đường LTT đối với phần diện tích đất trước nhà bà Đinh Thị S.

Ngày 30/11/2022, Văn phòng đăng ký đất đai ban hành Công văn số 1212/VPĐKĐĐ-KTĐC về việc cung cấp hồ sơ, tài liệu đã giải thích, làm rõ về

tọa độ của các thửa đất và diện tích đất đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Đinh Thị S, cụ thể:

Về hệ tọa độ của hồ sơ kỹ thuật thửa đất lập năm 2002 (thời điểm lập bản đồ địa chính các thửa đất) và hệ tọa độ của bản đồ cắm mốc ranh giới các thửa đất xác định tọa độ của 02 thửa đất số 13, 14, tờ bản đồ số 28 đã cắt phần diện tích hành lang giao thông của đường LTT.

Căn cứ hệ tọa độ trên hồ sơ kỹ thuật thửa đất lập năm 2002, tọa độ trên bản đồ cắm mốc ranh giới do Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện năm 2021 và kết quả kiểm tra thực tế ngày 14/11/2022 cho thấy:

- Diện tích đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Đinh Thị S (chồng là ông C) tại các thửa số 13, 14, tờ bản đồ số 28 không nằm trong hành lang giao thông;

- Diện tích đất được đo đạc thu hồi thực hiện công trình cải tạo, nâng cấp đường LTT phía trước nhà bà Đinh Thị S tiếp giáp với các thửa đất số 13, diện tích 17,8m^2, thửa số 14, diện tích 17,6m^2 của hộ gia đình nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quan điểm đối với việc khởi kiện: UBND thành phố HB đã thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ công trình cải tạo, nâng cấp đường LTT (đoạn nút giao với đường NVT đến nút giao đường HB) đợt 6 là đảm bảo trình tự thủ tục theo quy định. UBND thành phố HB đề nghị Tòa án tỉnh HB bác đơn khởi kiện của bà Đinh Thị S.

**** Người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố HB trình bày:***

Ủy ban nhân dân thành phố đã thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ công trình cải tạo, nâng cấp đường LTT (đoạn nút giao với đường NVT đến nút giao đường HB) đợt 6 là đảm bảo trình tự thủ tục theo quy định, Quyết định số 4738/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND thành phố HB, Quyết định số 4179/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Chủ tịch UBND thành phố HB và Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh HB là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh HB bác đơn khởi kiện của bà Đinh Thị S.

**** Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh HB trình bày:***

Nguồn gốc và quá trình quản lý, sử dụng đất thửa đất hộ gia đình bà Đinh Thị S sử dụng; công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng công trình cải tạo, nâng cấp đường LTT (đoạn từ nút giao với đường NVT đến nút giao đường HB) đợt 6; việc xác định mốc ranh giới theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ và toạ độ phần đất thu hồi thực hiện công trình cải tạo, nâng cấp đường LTT như ý kiến trình bày của Ủy ban nhân dân thành phố HB.

Trên cơ sở kết quả xác minh, ngày 05/01/2023, UBND tỉnh HB ban hành Quyết định số 26/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Đinh Thị S (lần 2), với nội dung: Giữ nguyên nội dung Quyết định số 4179/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Chủ tịch UBND thành phố HB về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Đinh Thị S.Việc Chủ tịch UBND tỉnh HB ban hành Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 về việc giải quyết khiếu nại của bà Đinh Thị S là đúng quy định của pháp luật. Bà Đinh Thị S khởi kiện yêu cầu hủy quyết định

trên là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh HB bác đơn khởi kiện của bà Đinh Thị S.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Ủy ban nhân dân phường TT, thành phố HB trình bày:

UBND phường đã thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ công trình cải tạo, nâng cấp đường LTT(đoạn từ nút giao với đường NVT đến nút giao đường HB) đợt 6 là đảm bảo trình tự thủ tục theo quy định. UBND phường đề nghị Tòa án tỉnh HB bác đơn khởi kiện của bà Đinh Thị S.

Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố HBtrình bày:

Ngày 27/9/2021, UBND thành phố HB ban hành Quyết định số 4738/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình: Cải tạo, nâng cấp đường LTT(đoạn từ nút giao với đường NVT đến nút giao đường HB) đợt 6. Trung tâm phát triển quỹ đất đã thực hiện chi trả theo quy định nhưng hộ bà Đinh Thị S không nhận tiền và có đơn khiếu nại cấp thẩm quyền giải quyết.

Ngày 16/9/2022, Chủ tịch UBND thành phố HB đã ban hành Quyết định số 4179/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Đinh Thị S; ngày 05/01/2023, Chủ tịch UBND tỉnh HB đã ban hành Quyết định số 26/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của bà Đinh Thị S. Trung tâm Phát triển quỹ đất nhất trí với các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố HB và Chủ tịch UBND tỉnh HB đối với nội dung khiếu nại của bà Đinh Thị S. Việc bà Đinh Thị S khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định trên là không có cơ sở, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà Đinh Thị S.

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố HB, tỉnh HB trình bày:

Dự án đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường LTT (đoạn từ nút giao với đường NVT đến nút giao đường HB) được UBND tỉnh HB phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 12/10/2018; phê duyệt dự án tại Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 30/10/2018. Chủ đầu tư là UBND thành phố HB, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng là đơn vị được giao quản lý thực hiện dự án.

Đối với công tác giải phóng mặt bằng: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ký hợp đồng với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố để tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Sau khi giải phóng mặt bằng, Trung tâm phát triển quỹ đất bàn giao cho Ban quản lý dự án để tổ chức thi công xây dựng công trình.

Phương án bồi thường đã được UBND thành phố phê duyệt đảm bảo đúng trình tự thủ tục theo quy định; nội dung khiếu nại của bà S đã được Chủ tịch UBND thành phố HB và Chủ tịch UBND tỉnh HB giải quyết khiếu nại tại các Quyết định số 4179, 26. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà S.

Ông Trần Đức C, Chị Trần Thanh P, chị Trần Thanh D1, anh Trần Tuấn A1 trình bày: Ủy quyền cho bà Đinh Thị S và cùng ý kiến với bà S.

Bà Lê Thụy A2 trình bày: Tôi là công nhân xây dựng công trình ngầm thuộc Tổng công ty xây dựng thủy điện Sông Đà. Tôi có 2 gian nhà cấp 4 được công ty xây dựng CTN xây dựng năm 1982. Đến ngày 01/12/1995, Tổng công ty xây dựng thủy điện Sông Đà ra Quyết định số 56TCT/VP, giao quyền sử dụng

nhà ở. Năm 2000 do không có nhu cầu sử dụng tôi chuyển nhượng cho ông bà Trần Đức C và Đinh Thị S là công nhân Công ty sông Đà 8. Hai gian nhà trên nằm trên địa bàn tiểu khu 12, tổ 8, phường TT thuộc Công ty xây dựng CTN ngầm cũ. Tôi đã nhận tiền đầy đủ, không liên quan gì đến 2 thửa đất trên.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2023/HC-ST ngày 03 tháng 10 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh HB, quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206; Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; Điều 2 Luật Người cao tuổi; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án; xử:

[1] Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị S về việc yêu cầu *"Hủy Quyết định số 4738/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố HBvề việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình: "Cải tạo, nâng cấp đường LTT(đoạn từ nút giao với đường NVT đến nút giao đường HB)(đợt 6)"; hủy Quyết định số 4179/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HBvề việc giải quyết khiếu nại của bà Đinh Thị S; hủy Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh HB về việc giải quyết khiếu nại của bà Đinh Thị S; buộc UBND thành phố HB ban hành quyết định thu hồi 34,7m^2 đất ở và bồi thường giá trị 34,7m^2 đất ở theo bảng giá đất năm 2023"* do không có căn cứ pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 16/10/2023 người khởi kiện là bà Đinh Thị Scó đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Đinh Thị S đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà S.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh HB; Chủ tịch và Ủy ban nhân dân thành phố HB, tỉnh HB đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị S, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2023/HC-ST ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh HB.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại HN nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của các đương sự có đủ căn cứ khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Đinh Thị S là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị S, giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2023/HC-ST ngày 03/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh HB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm và kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm, nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

Về đối tượng khởi kiện:

- Quyết định số 4738/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố HB về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình "Cải tạo, nâng cấp đường LTT (đoạn từ nút giao với đường NVTđến nút giao đường HB)(đợt 6)", có bảng danh sách kèm theo:*"ông Trần Đức C (Chồng bà S) được bồi thường hỗ trợ tài sản vật kiến trúc trên đất là 305.319.696 đồng, bồi thường về cây cối hoa màu là 763.800 đồng, tổng cộng 306.083.496 đồng"*là quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố HB về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

- Quyết định số 4179/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HB về việc giải quyết khiếu nại của bà Đinh Thị S là quyết định hành chính của Chủ tịch UBND thành phố về việc giải quyết khiếu nại lần đầu về bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, có nội dung giữ nguyên Quyết định số 4738/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HB.

- Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh HB về việc giải quyết khiếu nại của bà Đinh Thị S là quyết định hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh HB về việc giải quyết khiếu nại lần hai về bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, có nội dung công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 4179/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Chủ tịch UBND thành phố HB.

Về quyền khởi kiện: Căn cứ Điều 3, Điều 30 Luật Tố tụng hành chính, bà Đinh Thị S có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 115 Luật Tố tụng hành chính.

Về thẩm quyền giải quyết: Quyết định số 4738 là quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố HB, Quyết định số 4179 là quyết định của Chủ tịch UBND thành phố HB và Quyết định số 26 là quyết định hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh HB trong hoạt động quản lý hành chính về bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng hành chính thì Tòa án nhân dân tỉnh HB thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về thời hiệu khởi kiện:

Quyết định số 4738/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố HB ban hành ngày 27/9/2021, Quyết định số 4179/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HB ban hành ngày 16/9/2022 và Quyết định số 26/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh HB ban hành ngày 05/01/2023, đơn khởi kiện vụ án hành chính của bà Đinh Thị S gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh HB ngày 15/5/2023. Như vậy thời hiệu khởi kiện còn trong thời hạn được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2]Về nội dung:

Yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị S cụ thể:

+ Hủy Quyết định số 4738/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố HB về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình: "Cải tạo, nâng cấp đường LTT (đoạn từ nút giao với đường NVT đến nút giao đường HB) (đợt 6)".

+ Hủy Quyết định số 4179/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 (viết tắt là Quyết định số 4179/QĐ-UBND) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HB về việc giải quyết khiếu nại của bà Đinh Thị S.

+ Hủy Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 (viết tắt là Quyết định số 26/QĐ-UBND) của Chủ tịch UBND tỉnh HB về việc giải quyết khiếu nại của bà Đinh Thị S.

+ Buộc UBND thành phố HB ban hành quyết định thu hồi 34,7m^2 đất ở và bồi thường giá trị 34,7m^2 đất ở theo bảng giá đất năm 2023.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị S:

Xem xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 4738, Quyết định số 4179, Quyết định số 26, Hội đồng xét xử phúc thẩm, thấy rằng:

[2.1.1] Về hình thức và thẩm quyền ban hành:

Quyết định số 4738/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 là quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HB ký, Quyết định số 4179/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 là quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Đinh Thị S do Chủ tịch UBND thành phố HB, tỉnh HB ký và Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 là quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 do chủ tịch UBND tỉnh HB ký là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền.

Quyết định số 4738 được ban hành theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất là đúng quy định của pháp luật về hình thức văn bản khi ban hành quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình.

Quyết định số 4179, Quyết định số 26 được ban hành theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại là đúng quy định của pháp luật về hình thức văn bản khi giải quyết khiếu nại.

[2.1.2] Về trình tự, thủ tục ban hành:

Công trình cải tạo, nâng cấp đường LTT *(đoạn từ nút giao với đường NVT đến nút giao đường HB)* được UBND tỉnh HB phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 12/10/2018; phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định 2560/QĐ-UBND, ngày 30/10/2018.

Ngày 22/5/2019, UBND thành phố HB ban hành Thông báo số 45/TB-UBND về việc thu hồi đất thực hiện công trình cải tạo, nâng cấp đường LTT*(đoạn từ nút giao với đường NVT đến nút giao đường HB)*. UBND thành phố HB đã thực hiện kiểm kê đất, tài sản trên đất và thực hiện các trình tự giải phóng mặt bằng theo quy định.

Trên cơ sở, đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường tại tờ trình số 182/TTr-TNMT ngày 24/9/2021, ngày 27/9/2021, UBND thành phố HB ban hành Quyết định số 4738/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình cải tạo, nâng cấp đường LTT (đoạn từ nút giao với đường NVT đến nút giao đường HB) (đợt 6) do Chủ tịch Bùi Quang Điệp ký là đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục ban hành quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình.

UBND thành phố HB đã tiến hành chi trả tiền hỗ trợ tài sản cho hộ gia đình bà S. Tuy nhiên, hộ gia đình bà S không đồng ý nhận tiền hỗ trợ với lý do Nhà nước chưa bồi thường về đất *(diện tích là 34,7m^2, trên đất có quán bán hàng cải tạo trên nền nhà cũ, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).*

Không đồng ý với Quyết định số 4738/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố HB, bà S có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố HB. Sau khi bà Đinh Thị S có đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND thành phố HB đã yêu cầu thanh tra thành phố xác minh nội dung khiếu nại, căn cứ kết quả xác minh, Chủ tịch UBND thành phố HB đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 4179/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Chủ tịch UBND thành phố HBký là đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục ban hành quyết định giải quyết khiếu nại.

Sau khi chủ tịch UBND thành phố HB trả lời khiếu nại, không nhất trí với quyết định trả lời khiếu nại, bà Sđã có đơn khiếu nại đến chủ tịch UBND tỉnh HB, Chủ tịch UBND tỉnh HB căn cứ kết quả Thanh tra tỉnh HB tại Báo cáo số 168/BC-TTr ngày 19/12/2022 về kết quả xác minh nội D khiếu nại của bà Đinh Thị S và đã ban hành Quyết định trả lời khiếu nại lần 2 số 26/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 là đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục ban hành quyết định giải quyết khiếu nại.

[2.1.3] Xét các quyết định có liên quan:

- Quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh HB về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp đường LTT.

- Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh HB về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường LTT.

- Quyết định số 551 QĐ/UB-XD ngày 14/8/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh HB phê duyệt mặt cắt quy hoạch hệ thống các đường tiểu khu đường nhánh thuộc nội thị thị xã HB.

Xét các quyết định trên được UBND tỉnh HB ban hành là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hình thức theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung:*

Xét yêu cầu hủy: Quyết định số 4738/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố HB; Quyết định số 4179/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HB; Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh HB.

Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy:

+ Về nguồn gốc và quá trình quản lý, sử dụng đất của hộ gia đình bà Đinh Thị S. Hộ gia đình bà S nhận chuyển nhượng từ bà Lê Thụy A2 với nguồn gốc là đất chuyên dùng phục vụ xây dựng Nhà máy thủy điện HB, cụ thể: Năm 1995, bà Lê Thụy A2 được giao quyền quản lý và sử dụng 02 gian nhà với diện tích là 32m^2 thuộc dãy căng tin (đại lý tạp hóa) do Công ty xây dựng công trình ngầm xây dựng năm 1990 (*tại Quyết định số 26 CN/HC ngày 20/7/1995 của Công ty xây dựng công trình ngầm thuộc Tổng công ty xây dựng Thủy điện sông Đà và Quyết định số 4560 TCT/VP ngày 01/12/1995 của Tổng công ty xây dựng sông Đà*). Năm 2002, đo đạc địa chính chính quy phường TT, thửa đất số 13 có diện tích 64,5m^2, thửa 14 có diện tích 65,4m^2, tổng diện tích 02 thửa là 129,9m^2.

Thực hiện Quyết định số 853/TTg ngày 28/12/1995 của Chính phủ về việc miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với cán bộ, công nhân viên tham gia xây dựng công trình thủy điện HB (sau đây gọi tắt là Quyết định số 853), UBND tỉnh HB ban hành quyết định về việc miễn giảm tiền sử dụng đất cho các hộ tham gia xây dựng công trình thủy điện HB, tại phường TT, thị xã HB, trong đó có hộ bà Lê Thụy A2. Tại Quyết định số 824/QĐ-UB ngày 19/5/2005 có hộ gia đình được phê duyệt với diện tích là 129,9m^2, xét đề nghị của bà Lê Thụy A2 về việc xác định diện tích theo hiện trạng, tại Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 18/01/2006 đã ban hành điều chỉnh với diện tích là 192m^2 (phần diện tích đất tăng thêm so với bản đồ địa chính là sân của Đội xe có vị trí ở phía sau, năm 1994 các đơn vị chuyển đi xây dựng công trình khác, hộ gia đình cải tạo làm vườn, đất thuộc thửa đất số 256, chưa cấp cho hộ gia đình, cá nhân nào, do UBND phường quản lý).

Ngày 30/10/2006, hộ gia đình bà Lê Thụy A2 được UBND thị xã HB (nay là UBND thành phố HB) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) tại thửa đất số 13 với diện tích 96m^2 và GCNQSDĐ tại thửa đất số 14, với diện tích 96m^2; mục đích sử dụng là đất ở, thuộc tờ bản đồ số 28, phường TT. Tổng diện tích 02 thửa đất là 192m^2, hộ gia đình đã nộp tiền sử dụng đất theo quy định. Hồ sơ cấp GCNQSDĐ của hộ bà Lê Thụy A2 tại biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất theo hiện trạng tháng 8/2002, thì diện tích đất thửa 13 và thửa 14 có tổng diện tích 192m^2 đã trừ hành lang giao thông. Đối chiếu với Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất theo hiện trạng tháng 8/2002, thì sơ đồ, diện tích đất trùng khớp với hồ sơ và GCNQSDĐ được cấp. Trên GCNQSDĐ cấp cho bà Lê Thụy A2 không có phần đất thuộc hành lang giao thông.

Ngày 13/4/2016, hộ gia đình bà Lê Thụy A2 chuyển nhượng quyền sử dụng 02 thửa đất trên cho ông Trần Đức C (chồng bà Đinh Thị S). Ngày 09/6/2016, ông Trần Đức C được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh HB cấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo trích đo ngày 04/3/2016 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh HB thì các thửa đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Đức C nằm ngoài hành lang giao thông.

+ Sau khi UBND tỉnh HB phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi công trình cải tạo, nâng cấp đường LTT *(đoạn từ nút giao với đường NVTđến nút giao đường HB),* UBND thành phố HB đã ban hành thông báo về việc thu hồi đất thực hiện công trình cải tạo, nâng cấp đường LTT và thực hiện kiểm kê đất, tài sản trên đất, thực hiện các trình tự giải phóng mặt bằng theo quy định.

Thửa đất hộ gia đình bà Đinh Thị S đang sử dụng thuộc công trình cải tạo nâng cấp đường LTT theo trích đo hiện trạng do Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh HB đo đạc ngày 22/7/2021, theo trích đo hiện trạng: Hộ gia đình bà Đinh Thị S đang sử dụng để kinh doanh, bán hàng có diện tích 35,4m^2 (thửa 13 là 17,8m^2, thửa 14 là 17,6m^2) là đất thuộc phạm vi hành lang giao thông không nằm trong diện tích đất đã cấp GCNQSDĐ cho hộ gia đình.

+ Ngày 29/12/2021, đoàn xác minh của Thanh tra thành phố HB phối hợp với UBND phường TT, Phòng Tài nguyên và môi trường, Trung tâm phát triển quỹ đất, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố và hộ gia đình bà Đinh Thị S tiến hành đo hiện trạng, tại biên bản xác minh ngày 29/12/2021 thể hiện:

"Hộ gia đình bà Đinh Thị S: Tổng diện tích sử dụng khoảng trên 260m^2, trên đất có 02 công trình xây dựng: 01 nhà lợp tôn sử dụng làm quán bán hàng, diện tích khoảng trên 65m^2 vị trí tiếp giáp mặt đường LTT được xây dựng cải tạo từ nền nhà cũ do Tổng công ty xây dựng Sông Đà giao từ năm 1995; 01 nhà xây 02 tầng, diện tích khoảng trên 130m^2 được xây dựng từ năm 2016 sau khi nhận chuyển nhượng từ bà Lê Thụy A2 và khoảng trên 55m^2 đất, hiện hộ gia đình đang trồng cây lâu năm và chăn nuôi (đất thuộc thửa số 256, mục đích sử dụng là đất vườn chưa giao cho hộ gia đình, cá nhân nào, do UBND phường TT quản lý). Hộ gia đình bà S cho rằng "diện tích đất vườn phía sau là do mua lại của bà Phạm Thị D2 (giấy viết tay ngày 15/7/2008) sau thời điểm được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do vậy phần diện tích đất hành lang giao thông là đất được cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì mới đủ diện tích". Xét thấy: Giấy mua bán chuyển nhượng không được cơ quan có thẩm quyền nào chứng nhận nên không có cơ sở xem xét. Hiện trạng diện tích đất nhà bà S đang sử dụng là 260m^2 sau khi trừ đi diện tích đất hành lang giao thông là 35,4m^2 còn lại 224,6m^2 vẫn nhiều hơn 32m^2 so với diện tích 192m^2 trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Ngày 14/11/2022, Thanh tra tỉnh HB phối hợp cùng Văn phòng đăng ký đất đai, UBND phường TT tiến hành kiểm tra tọa độ phần đất thu hồi thực hiện công trình cải tạo, nâng cấp đường LTT đối với phần diện tích đất trước nhà bà Đinh Thị S. Tại Công văn số 1212/VPĐKĐĐ-KTĐC ngày 30/11/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai về việc cung cấp hồ sơ, tài liệu đã giải thích, làm rõ về tọa độ của các thửa đất và diện tích đất đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Đinh Thị S:

Về hệ tọa độ của hồ sơ kỹ thuật thửa đất lập năm 2002 (thời điểm lập bản đồ địa chính các thửa đất) và hệ tọa độ của bản đồ cắm mốc ranh giới các thửa đất xác định tọa độ của 02 thửa đất số 13, 14, tờ bản đồ số 28 đã cắt phần diện tích hành lang giao thông của đường LTT.

Căn cứ hệ tọa độ trên hồ sơ kỹ thuật thửa đất lập năm 2002, tọa độ trên bản đồ cắm mốc ranh giới do Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện năm 2021 và kết quả kiểm tra thực tế ngày 14/11/2022:

- Diện tích đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Đinh Thị S (chồng là ông C) tại các thửa số 13, 14, tờ bản đồ số 28 không nằm trong hành lang giao thông;

- Diện tích đất được đo đạc thu hồi thực hiện công trình cải tạo, nâng cấp đường LTT phía trước nhà bà Đinh Thị Stiếp giáp với các thửa đất số 13, diện tích 17,8m^2, thửa số 14, diện tích 17,6m^2 của hộ gia đình nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Tại Quyết định số 551QĐ/UB-XD ngày 14/8/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh HB phê duyệt mặt cắt quy hoạch hệ thống các đường tiểu khu đường nhánh thuộc nội thị thị xã HB quyết định: Phê duyệt mặt cắt các đường tiểu khu, đường nhánh trong hệ thống đường nội thị thị xã HB, thuộc các phường ở bờ trái Sông Đà: Mặt cắt đường quy hoạch (B=30m) đối với tuyến đường: HB, NVT(CN5), HN (CN2), HVT (A3D3), Phùng Hưng (A2C2), LTT(CN3-4) và tuyến đường dọc bờ sông từ TL đến vị trí phà quả lắc cũ.

Như vậy, đường LTT đã được quy hoạch từ năm 1995, cắt N1ng là 30m được quy hoạch trước khi bà Lê Thụy A2 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Nghị định số 853 của Chính phủ, trước khi bà Lê Thụy A2 chuyển nhượng cho ông Trần Đức C (chồng bà Đinh Thị S).

+ Tại kết quả trích đo ngày 6/9/2023 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và môi trường – Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh HB thể hiện: Diện tích thửa đất số 13 (diện tích 96m^2), thửa đất số 14 (diện tích 96m^2), tờ bản đồ 28 tại tổ 8, phường TT, thành phố HB của hộ gia đình bà Đinh Thị S nằm ngoài hành lang giao thông, việc thu hồi không ảnh hưởng đến diện tích đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà S.

Ngày 27/9/2021 Ủy ban nhân dân thành phố HB ban hành Quyết định số 4738/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi nhà Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình cải tạo, nâng cấp đường LTT (đoạn từ nút giao với đường NVT đến nút giao đường HB) (đợt 6) thì hộ gia đình bà Đinh Thị S không được bồi thường về đất mà chỉ được hỗ trợ về tài sản (kiến trúc và hoa màu trên đất) với tổng số tiền là 306.083.496 đồng *(trong đó: Tài sản vật kiến trúc 305.319.696 đồng; hoa màu trên đất 763.800 đồng)* là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với diện tích đất 34,7m^2 *(hộ gia đình bà S đang sử dụng để kinh doanh, bán hàng)* bà Scho rằng gia đình bà phải được bồi thường về đất: Đối với diện tích đất này thuộc công trình cải tạo nâng cấp đường LTT, thuộc phạm vi hành lang giao thông và không nằm trong diện tích đất thửa đất số 13, 14 của hộ gia đình bà S đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Xét Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 4179/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Chủ tịch UBND thành phố HB*(có nội dung giữ nguyên Quyết định số 4738/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HB)* và Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 26/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh HB *(có nội dung công nhận và giữ nguyên dung Quyết*

định số 4179/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Chủ tịch UBND thành phố HB) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị S về việc yêu cầu hủy 03 Quyết định số 4738, Quyết định số 4179, Quyết đinhj số 26 nêu trên.

[2.2]. Xét yêu cầu của bà S về việc "Buộc UBND thành phố HB ban hành quyết định thu hồi 34,7m^2 đất ở và bồi thường giá trị 34,7m^2 đất ở theo bảng giá đất năm 2023".

Bà Đinh Thị S yêu cầu hủy: *"Quyết định số 4738/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố HB; Quyết định số 4179/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HB; Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh HB"* không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên cần bác yêu cầu của bà Svề việc *"Buộc UBND thành phố HB ban hành quyết định thu hồi 34,7m^2 đất ở và bồi thường giá trị 34,7m^2 đất ở theo bảng giá đất năm 2023".*

Như vậy, toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị S là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần bác toàn bộ đơn khởi kiện của bà Đinh Thị S.

Như vậy, các quyết định trên được UBND tỉnh, UBND huyện ban hành là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hình thức theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của bà Đinh Thị S là đúng. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không cung cấp chứng cứ mới. Vì vậy, cần chấp nhận ý kiến của đại điện Viện khiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa, bác kháng cáo của bà Đinh Thị S, giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, bà Đinh Thị S phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà S là người cao tuổi được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị S; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2023/HC-ST ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

- Về án phí: Bà Đinh Thị S không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn lại khoản tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lại thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001054 ngày 30/5/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh HB.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hòa Binh;
- VKSND tỉnh HB;
- Cục THADS tỉnh HB;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cường